

TIẾNG-DÂN

Chủ biên kiêm Chủ bút
HUỖNH-THỨC-KHÁNG
Quản lý
TRẦN-DÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE
Mỗi tuần xuất-bản hai lần: thứ tư và thứ bảy

BÀO-QUẢN
Đường Đông-Ba - Huế
Giấy phép nói số 62
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế

Cải-cách là cái cơ quan tân hóa, cốt cho hợp với thời thế và dân nguyện.

DÉPOT LÉGAL
H.1369

GIÁ BÁN	
ĐỒNG PHÁP	NGUỒN QUỐC
1.50	6.00
2.50	2.50
1.50	2.00

Mua bán phải trả tiền trước
Tiền và mandat gửi cho
M. TRẦN-DÌNH-PHIÊN - Ai
đang quảng cáo, việc riêng
và thương nghị trước.

MỘT Ý-KIỆN ĐỐI VỚI CUỘC CẢI-CÁCH

Hai tiếng cải-cách ở xứ ta trên vài ba mươi năm nay nghe cũng đã thường; mà xét trên công - cuộc đã qua thì chính-trị, giáo-dục, dụng-nhân, lý-tài... cho đến phong - tục trong dân gian, về mặt hình-thức (chưa nói cái lối bề trong thể nào) không phải không có đổi mới. « Cái mới là cái tốt » (tout nouveau, tout beau), đáng lẽ trên đường tấn-bộ bước tới đã dài mà cuộc tri-an được bền vững mới phải. Thế mà trong khoảng mấy mươi năm đây, trong vùng không-không yên ổn, thành thoái ngả ra những luống đồng tởm bất thường; như là trong một năm nay, mấy cuộc biến động Bắc-kỳ ảnh-hưởng to tát làm cho rung-động cả toàn xứ. Vì thế mà ngoài sự đàn-áp trừng-trị, chính-phủ Pháp lại đề khởi đến câu chuyện: cải-cách, mà cái vấn-đề cũ kia trở nên mới mẻ; các báo Tây Nam, các không ngày nào không nói về vấn-đề ấy. Mới đây, quan toàn-quyền Pasquier từ - chức một ban Điều-tra ủy-viên-hội; hội-viên hợp lại để «bày tỏ ý kiến» về vấn-đề cải-cách.

Đứng về phương-diện chính-phủ mà nói đến cải-cách, thì ai cũng biết là đề duy-tri cuộc tri-an trong xứ; mà nói đến cuộc tri-an trong xứ, vào khoảng tình thế ngày nay, thì tất nhiên gồm hai phương-diện: một là đối nội, hai là đối ngoại. Gần đây, về mặt đối ngoại, chính phủ lo việc quốc-phóng binh-bị, quốc-tế bang-giao, như định điều - ước với Trung - hoa, ký hiệp-ước với Xiêm-la, phân-kháng hành-động của Nga Xô-viết... còn đối-nội, thì dùng hình-luật trừng-trị, binh-lực đàn-áp, canh-phóng dò-thăm, gần như một sợi tơ cũng không lọt; thế mà tư-tưởng quá-kích bề ngoài cũng tràn vào được là vì có gì?

Người ta thường nói: «tư-tưởng không có xứ sở», mà thật thế. Tư-tưởng là một thứ thuộc về phần hồn, không cánh mà bay đâu cũng đến; trong đời có một cái tư-tưởng gì mới lạ thì không bao lâu mà truyền khắp cả trên hoàn-cầu, và như là các xứ quốc-thị mơ màng, thì cái tư-tưởng ấy tràn vào lại càng mau chóng. Nghiệm như cái thuyết Công-sân Xô-viết truyền sang Âu-Mỹ có đến ngàn trộm truyền sang Trung hoa thì trong khoảng thì giờ ngắn ngủi mà có vẻ bánh-trương

khắp nơi; không phải tại nhân dân Trung-hoa, khổ về các cuộc nội-tranh, con đường tư-tưởng của công-chúng không như định xu về đường nào mà thế lực bọn quá kích mới thân-trương ra được hay sao? Vậy muốn ngăn tư-tưởng quá khích ấy cho khỏi tràn vào, cần như trong nước phải mở một con đường chân chính về mặt tư-tưởng.

Có kẻ nói rằng: « Có học - thuật mà sau mới có tư-tưởng. « Cờ Lu-Thoa Mạnh-Đức mà sau « nước Pháp mới có tư-tưởng « dân-chủ; có Trương - sơn, Cát « Điền-Tùng-Âm mà sau nước « Nhật mới có tư-tưởng duy- « tân. Cái cách tư-tưởng là do « những nhà hiền - triết văn- « hào để xương ra, dẫn-dẫn « thành ra phong-khí mà công- « chúng mới xu hướng theo, « chứ không phải phần việc

thế cũng có một lẽ. Song ở đâu kia, chớ hiện ở xứ ta ngày nay, quyền giáo - dục toàn ở trong tay chính-phủ; hán học bỏ rồi mà Tây học thì các trường không đủ dung; một phần đại đa số trong dân-gian, đánh ôm một cái não dốt trống không, không có chút gì mà tư-dưỡng, trách nào tư-tưởng bề ngoài không tràn vào được. Ngày xưa học Hán học, xu về đường khoa - cử, văn là hủ lậu, song trong khi đi học giảng những thuyết trung-tin liêm sỉ...; cái mũi nghĩa lý vẫn đủ nuôi cái não dốt khát cho mỗi người. (Không phải nói học cũ trước là toàn hay, cốt nói tư-tưởng phải có một con đường xu - hướng thì những thuyết bề ngoài mới ít có cơ-hội mà lọt vào được), mà ngày nay thì thế nào.

Nói rộng ra, công việc cải-cách lại phải làm cho cao-chi bề trong không lọt ra ngoài. Vấn-đề này, đối với sinh - kế của nhân dân, quan - trọng là đường nào, chắc ai cũng rõ mà chính-phủ cũng chân hiểu, đã từng có kẻ lưu - tâm đến, song chỉ xem chỗ to lớn mà không xét đến tình huống trong dân-gian. Mỏ vàng, rừng lớn, đồn điền cao-su, người nước đã không đủ sức kinh-lý mà đánh để lợi quyền lọt ra bề ngoài; đặng như những việc thương-mại thường-thường phần nhiều cũng về tay người Chệt người Chà quản - lãnh. Lẽ mới chầy hoá thì nước biển cũng có ngày cạn, tài nguyên trong nước, người trong

VẬN-VĂN

Góa sớm
X.
Những trách Hoàng thiên độc lẫm a! Sinh hoa nở để tử cho hoa. Hông tan trách phận khi trăng sớm, Nhận lẽ thương thân lúc ác tà. Cái đoạn tơ tình sao ngắn ngủi, Con đường xuân sắc để phôi pha. Ba sinh duyên nợ coi mà ngắn, Ngâm bóng ghe thay cái tuổi già.
Tú-Tân

LẠI SÁCH CẨM

Nghị định quan Khâm-sứ ngày 22 Aout 1930 cấm không được tàng trữ và lưu hành trong địa hạt xứ Trung kỳ quyển sách nhân đề là **VĂN QUỐC-NGŨ** của ông Phan đình Long soạn, ông Lâm tân Hương ở Vinh Quới xuất bản.

Bà con ta nên cần thận kẻ bị lụy, mà những kẻ thừa hành cũng nên nước đứng lên mà chống đỡ.

nước không mở mang được mà mỗi ngày ngấm ngấm lọt ra bề ngoài thì trách nào dân không nghèo khổ mà nghe cần chạy quấy.

Vậy về mặt sinh kế, người bản xứ cần phải có quyền-hạn được rộng rãi và tư-trợ để lệ thế nào cho tài nguyên không lọt ra ngoài, thì cuộc sinh hoạt trong dân gian mới có vẻ sinh khí, không bị con ma đói kia khuấy rối mãi.

Đều ấy là đều cần như trong sự cải-cách, song đó chỉ là về đường xã hội và kinh-tế, còn về đường chính-trị thì xin dâng một câu thí-dự này:

Cái áo đã rách, không lo mua sắm áo mới chớ che vai và vật, thì tấc công mà không khi nào có cái áo lành. Cái nhà đã nát, không lo xây đắp một cái nền tảng mới mà nay thay tấm rui, mới thấp công của, thì một chốc mà không khi nào có cái nhà mới! Hiện cuộc cải-cách ngày nay mà muốn cho thuận với thời thế, hợp với nguyện vọng của dân, thì hãy nhớ câu ông Chareau đã nói:

Sửa đổi chế-độ và pháp-luật mà không chăm đến phong-tục, sự nhu yếu và nguyện vọng của công chúng, thành ra một việc bấp bênh, ít có hiệu quả.

(Toucher sans cesse au mécanisme des institutions et des lois, sans s'inquiéter des coutumes, des besoins et des aspirations du peuple, c'est une entreprise hasardeuse et rarement couronnée de succès).

Hải-Âu

CUỘC DUY TÂN NƯỚC THỎ-NHÍ-KỲ (Turquie)

(Tiếp theo)

Xét vấn-đề « Cận-đông » rồi, ta lại còn nên xét lịch sử của Thổ-nhĩ-kỳ, mới hiểu rõ được cuộc duy tân hiện thời.

Nói giống Thổ - nhĩ - kỳ chiếm được đất Tiên-A-Tê-A (Anatolie hay là Asie mineure) vào khoảng thế-kỷ 11. Thế-kỷ 15, họ bước sang châu Âu, lấy thành Công-lăng-ti-nôp, chiếm được hết cả bán đảo Ban-căng. Khi ấy, nước Thổ-nhĩ-kỳ gồm bán đảo Ban-căng, một khoảng đất lớn ở phía tây Á-châu và Ai-cập (Egypte). Thế-kỷ 17, Thổ-nhĩ-kỳ đánh nhau với Áo đã có khi vây được kinh đô Áo là thành Viên (Viennne). Nhưng sang thế-kỷ 18 thì bị các nước phương-tây như Anh, Pháp, Nga mà Thổ-nhĩ-kỳ phải suy lụn. Năm 1829 vì Anh, Pháp, Nga mà Thổ-nhĩ-kỳ mất Hi-lạp; năm 1856, vì Nga mà Thổ-nhĩ-kỳ mất Ru-ma-ni; cũng vì Nga mà mất Buyn-ga-ri và Xéc-bi trong năm 1878; vì Ý mà mất Nam 1911. Vào khoảng hai năm 1912-1913, có cuộc chiến tranh Ban-căng (guerre balkanique). Sau cuộc chiến tranh ấy, Thổ-nhĩ-kỳ thua, trong bán đảo Ban-căng nước nào cũng lấy thêm được đất, thành ra trừ Công-lăng-ti-nôp và một khu đất nhỏ ở xung quanh thành ấy, Thổ-nhĩ-kỳ không còn đất ở Á-châu nữa. Về mặt Á-châu, Nga lấy vùng bắc xứ Á-mê-ni (Arménie), Pháp lấy vùng nam xứ ấy và xứ Xy-ri (Syrie), Anh lấy vùng Ba-lét-lin (Palestine) và Mê-dô-bô-ta-mi (Mésopotamie) v. v. Ai cũng biết rằng trong cuộc chiến tranh 1914-1918, Thổ-nhĩ-kỳ đi một mặt với Đức và Áo. Bởi vậy, sau khi Đồng-minh thắng trận, Thổ-nhĩ-kỳ phải ký hòa ước Xeo-vo-ra (traité de Sévres năm 1920. Chiếu theo hòa ước ấy, thành Công-lăng-ti-nôp vẫn để lại cho Thổ-nhĩ-kỳ, nhưng eo biển Bô-phi (Bosphore từ Hắc-hải ra Đạ-trung hải) phải giao lại cho Liệt-quốc hội quốc gia; còn tâm đất Tô-rát (Tracee) và mấy eo lao trong biển Ê-gê (Mer Egée) phải giao lại cho Hi-lạp.

Nói tóm thì sau cuộc Âu chiến, các thị trường trong yếu và hai hải quân Xéc-mi (Smyrne, giao lại cho Hi-lạp) và Bô-phi (Bosphore, giao lại cho Liệt quốc hội) Thổ nhĩ kỳ đều mất cả. Ngay cấp như vậy, đảng xã hội của ông Co nhĩ má (Mustapha Kémal) bèn gây lên, đánh Hi-lạp, chống Đồng minh, rất cực kỳ toan thắng, nhờ đó mà ký được hòa ước Lô-dan (traité de Lausanne) năm 1923. Chiếu theo hòa ước ấy, nước Thổ nhĩ kỳ chịu bỏ hải quân bảo hộ ở Ê-gê và Tô-rát mà khi trước đã phải giao cho Hi-lạp. Hiện tình địa giới của Thổ nhĩ kỳ là thế, nghĩa là: 1/ eo biển Bô-phi tuy nằm trong giới hạn của Thổ nhĩ kỳ mà đã trở nên một vùng chung trong sự giao thông thế giới (internationalisation); 2/ địa phận của Thổ nhĩ kỳ bị mất sau cuộc Âu chiến, bây giờ lấy lại được.

Đã thành ra kim cổ, lời với anh chỉ gặp nhau trong cõi linh hồn! Rồi đây tôi từ giã tình này, đối với năm mới có xanh bao bọc, cảnh vật tiêu diêu, chớ yên yên giấc ngàn thu của anh không biết bao giờ mới tái ngộ! Tôi tôi đây để từ biệt linh hồn anh, họa chăng chờ khi thiêng liêng chúng gặp nhau cho đôi lời thành thực!

Anh ơi! cuộc đời là bể khổ; thân thể trăm năm chỉ mấy trận khóc cười! Anh là một người có tư-tưởng, đã thừa hiểu những nỗi eo le. Song vì đâu mà cuộc đời lại thành vô thú vị, đối với kiếp trăm năm như khách đường quan (tr). Mấy ngàn năm lại giờ đã gặp biết bao nhiêu là cuộc bể dâu! Anh ơi! khi khóc, khi cười, khi đi thì từ phương, khi đất vàng một năm, ai chẳng bảo cuộc đời là giấc mộng!

Thôi, mấy lời viếng cũ, chớ cần soi lòng cho là được.

Một người giáo học

MANDATS CỦA AI??

Bản báo có tiếp được 3 cái mandat: série A 001.009 số 153 ở Đông-Hồi ngày 10-4-30, série A 001.106 số 121 ngày 10-7-30 poste Luangprabang (Laos) và série A 002.738 số 004 ở Fainoo ngày 11-8-30 mà không có tên người gởi, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn, Tiếng-Dân

Viếng mộ anh em bạn trước ngày nghỉ nắng

Gió đưa cơn cuốn ác đã xế tà, cái ánh nắng buổi chiều cùng với gió nam nồng nực đương còn đối phó với kẻ tình thần mỗi mệt, người ngấm nghĩ sự đời giữa chốn phồn hoa đô hội. Cảnh đã khất khe, người thêm chảy ruột, đi đi lại lại, hết đứng lại ngồi, lủ trề xong bài, vác mặt trông thấy đều ra giáng ngàn ngòi ai ngái. Đàng đâu tiếng trống đáp dồn, vội ra lệnh cho học trò đứng dậy, kẹp sách ra về; trước mặt đàn em đứng cần dặn mấy lời gọi là ngày thầy trò tạm biệt; đưa nào đưa nấy tay không hiểu tâm sự của tôi, nhưng cũng phải ngấm ngòi cho tình cảnh! Tôi trông mấy đứa học trò của gười bạn tôi mà tra lệ đôi hàng! Tôi cố nuốt nước mắt mà kêu xe theo đường kéo ra Phủ-việt.

Xe đi vùn vụt, cây cối xem như đung sát mình nhau, mây trắng phất phơ trông trời nam đã ra chiu mà mặt! Từng từng khúc núi, chim chóc về rừng, ngọn gió nào nung bóng đời sang cái chiu em đêm phương phất; đong ruộng mênh mông vắng vẻ tiếng người, chỉ có đàn quạ đen ai còn tụ họp trên mộ

hoàng hôn ai khéo xui người, trong non nước những đau lòng hoài cựu! Đây có phải là Phủ-việt chăng? Đây có phải là chỗ anh... Yên giấc ngàn năm chăng? - Thôi phải rồi, ta dừng xe lại.

Anh ơi! ngày nay âm - dương đời ngả, cái một chung tình khó tỏ nỗi lòng nhau! Anh chết là mất, mất cả khối hy vọng mà sinh bình anh đã hẹn chung tôi... nhưng anh ơi! anh tuy mất mà tâm sự của anh chung tôi xin ghi vằng tạc đá, đầu cho cây cỏ vô tình cũng phải đeo lòng ghi nhớ! Ngày nay chúng ta đã thành ra kim cổ, lời với anh chỉ gặp nhau trong cõi linh hồn! Rồi đây tôi từ giã tình này, đối với năm mới có xanh bao bọc, cảnh vật tiêu diêu, chớ yên yên giấc ngàn thu của anh không biết bao giờ mới tái ngộ! Tôi tôi đây để từ biệt linh hồn anh, họa chăng chờ khi thiêng liêng chúng gặp nhau cho đôi lời thành thực!

Anh ơi! cuộc đời là bể khổ; thân thể trăm năm chỉ mấy trận khóc cười! Anh là một người có tư-tưởng, đã thừa hiểu những nỗi eo le. Song vì đâu mà cuộc đời lại thành vô thú vị, đối với kiếp trăm năm như khách đường quan (tr). Mấy ngàn năm lại giờ đã gặp biết bao nhiêu là cuộc bể dâu! Anh ơi! khi khóc, khi cười, khi đi thì từ phương, khi đất vàng một năm, ai chẳng bảo cuộc đời là giấc mộng!

Thôi, mấy lời viếng cũ, chớ cần soi lòng cho là được.

Một người giáo học

CUỘC THẾ TRUNG-HOA SẼ RA THẾ NÀO

Trung-hoa với nước ta, địa thế liên nhau, không những năm mươi năm về trước, một đoạn lịch sử quan hệ rất lâu dài; mà ngày nay trên mặt quốc tế, ngoài đã đứng ra ngoài vòng khách quan mà động có việc gì, người mình cũng chịu cái ảnh hưởng xoay động ấy.

Tâm lý người mình đối với cuộc thế nước Tàu như thế, tuy là do đất nước nơi giống và văn hóa, có cái tánh di truyền, song vì thời thế bức xúc, tai mắt kích thích có gần nên dễ sinh ra mối cảm tưởng. Hiện tình nước Tàu ngày nay, ngoài thì liệt cường đôn đường chân ngõ; trong thì quân phiệt rở cựa chia nhà, lại thêm công nhân thất nghiệp Cộng-Sân lan tràn... Kỳ giả viết bài này, bản ý là tóm cả toàn cuộc nước Tàu về tình thế trong khoảng ba bốn mươi năm lại đây, nhân một xu thế mà tìm đến lai lịch, để một ít tài-liệu cho người mình khảo sát.

Theo con mắt nhà khoa học thì việc trong đời không có cái gì bình không vô cơ mà vẫn biến đổi theo một sự thực, tất nhiên có thời thế mới cần được xác mà sau sự thực ấy mới xuất hiện. Nay thử lấy cái công lý ấy mà xét qua cuộc nước Tàu:

Ở dưới chính thể chuyên chế thì cái giống rổ loạn, thường ngấm ngấm chìm lặn ở trong Tây-triết có câu: Cách-mệnh là con đẻ của nền chính-trị không tốt. Lịch sử cách-mệnh ở nước Tàu không đời nào không có, cơ cuộc rộng hẹp khác nhau là tại thời thế bề ngoài xui nên, nay chỉ nói về cuộc thế biến thiên trong khoảng mấy mươi năm gần đây mà còn có dấu tích rõ ràng.

Từ trên n'a phiến chiến tranh xảy ra ở Quảng-đông (1883), thế lực nước ngoài đã mở đường xâm vào, song cái thế triều Mãn-tiêu còn lừng lẩy, cái thói tự tôn tự đại, vẫn còn như trước, nên tâm trong nước vẫn còn an thường thế cũ, đều có một đời kẻ lo xa thấy rộng, biết cái nguy cơ sẽ đến mà nói không ai nghe; tuy có cuộc Hồng-đương khởi nghĩa mà cũng dẹp yên được. Hấy giờ liệt cường chưa rõ hiểu nội tình hủ bại người Tàu ra thế nào, chưa dám thò ngón tiếp bực cho lắm. Đến cuộc Trung-Nhật đánh nhau (1894) Tàu phải cắt đất cho Nhật-bản; cái hư hèn bên trong lộ rõ ra ngoài, không che giấu được, từ đó, ngoài thì các nước xâm chiếm quyền lợi; Đức chiếm Giao-châu, Nga chiếm Lữ-thuận v. v. trong thì nhân dân oán chia giai cấp, vì thế phát sinh cái phong trào cải-cách mà hai phái duy-tân, thủ-cụu mới cũng nhau xung đột.

Đây giờ phải duy-tân chưa có thể lực gì, nên bị bọn thủ-cụu kia đè nén (màu tuất chàna bíla) phần thì bị chết, phần thì lưu lạc ra ngoài. Kể đến trận Canh-ti liên-binh (1900), Bắc-kinh bị đốt phá, triều Mãn-thành không còn bóng sộ như trước, từ ấy thủ-cụu hai chế mới hẳn có số mà cuộc cách-tân trong nước được mở từ một bước.

Khi ấy, trong nước lại xảy ra hai phái là Lập - hiến và Cách - mệnh (cách-mệnh có đã lâu, nhưng chỉ

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ JOB

đối với Mãn-thanh thời, nay lại đối với đảng kia nữa. Nếu như Mãn-thanh thiết lòng cái cách, lấy quyền thế sẵn có thủa nay mà thay cũ đổi mới, làm cho nhân dân có lòng tin cậy thì bọn Lập-hiến kia hoặc giả có thể tàn động mà sửa sang nền chính trị lại. Không vì « những phương án thí, không ai lo đến việc nước » (何人何國謀), những việc cái cách làm như trò chơi, các việc mới lợi sát quyền, vay tiền cầm đất, mỗi ngày mỗi diễn ra. Vì thế hai chữ Lập - hiến không thành ra vấn đề, mà thế lực cách-mệnh ngầm ngầm càng lan rộng ra cho đến ngày dân-quốc thành-lập.

Đó là một lịch sử về khoảng Mãn-thanh mặt vận, trong một lớp tuồng « đổi mới », trăm hình ngàn dạng lắm về lý kỷ, mà xét cho kỹ ra thì mỗi một sự gì xảy ra đều có lai lịch rõ ràng, nghĩa là hoàn cảnh có nhu yếu mà việc ấy mới xuất hiện, nên bị được mất đều có khác nhau mà cũng là những dấu vết phải có trong khoảng quá độ ấy mà không đường nào tránh khỏi.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

Hội Đồng cải - cách Trung kỳ (Tiếp theo)

Việc cứu tế
Quan Chủ-tọa đọc tờ thông tư quan Toàn-quyền về việc lập quỹ cứu tế.
Ông Devilleroy đem trình hội đồng ban dự thảo lập quỹ cứu tế của quan Sĩ Thuach-Hóa làm ra. Các hội viên Nam đều cho việc lập quỹ cứu tế ở các tỉnh rất là cần thiết, nhưng xin rằng: về tiền vốn quỹ thì trích lấy số tiền niên lợi của các Mông phố ngân hàng các tỉnh, và cử động việc quyên trợ hoặc cho phép mở số lấy tiền, lại xin Nhà nước trích khoản trả lại ở ngân sách mà giúp thêm vào, còn về phần các làng, thì cần xin góp một phần rất ít mà thôi.
Tiền quỹ cứu tế sẽ gửi ngân hàng lấy lãi, lãi lại sẽ đem đóng để chữa cứu cho những kẻ già yếu, tàn tật, không người chăm sóc.
Hội đồng đều thuận.
Các điều thỉnh cầu
Các quan Thượng-thư cầm ơn quan Thuộc - địa Tổng - trưởng Pháp, quan Toàn-quyền, và quan Khâm-sứ về việc lập ra hội đồng này.
Các quan xin thi-hành chính sách bảo-hộ đồng theo hóa ước, để Trĩ-a-dinh có đủ quyền pháp mà đối phó với các phái bạo-dộng và đảng Quát-kích. Lại xin giao các trường sơ học xã thôn cho các xã thôn tự trị về việc chọn thầy và trường phí, còn chương trình dạy học, thì cứ do nhà nước kiểm; xin lập ở Đông Pháp những trường Đại-học có thể thi đến cử-nhân và bác-sĩ được, và xin mở thêm trường công nghệ; lại xin sửa điều lệ kiểm lâm, rộng cho dân quê được hái củi đốt than để sinh nhai, và để các làng các chủ được tự-do quản trị những khu rừng của họ. Số kiểm-lâm đường có cần thiết đến nữa.
Các hội viên Nam đều xin như bất thuận góp cho dân, và trừ hết những lệ phí thu làm bộ, như thuế môn bài và thuế sách phân chỉ nhĩ, v. v.
Hội đồng đều thuận.
Các hội viên Tây xin giao việc làm muối cho dân mà đánh thuế ruộng muối, và xin làm gấp máy nước ở các thành phố cho nhân-dân được ăn nước trong.
Các hội viên dân cư người Nam đều biểu đồng tình, và nhắc lại các địa phương cần về việc bố độc quyền muối, rượu, công làm máy nước, đã xin từ nãy năm nay rồi.
Các hội viên dân cư người Nam, đều tỏ ý cảm động về việc lập ra hội đồng

này, và trình với hội đồng rằng: vì các việc biến-động xảy ra, nên Pháp đình mới lưu ý đến các việc cải cách về kinh tế và xã hội cùng các những tệ bên nước Nam, như các vấn đề mà quan Thuộc-địa Tổng-trưởng đã đem hỏi ý kiến hội đồng trên ấy, cũng đều là những việc cải cách có ích, có thể làm cho dân hàn xứ bởi nỗi bất bình nhiều. Nhưng chúng tôi xét hiến pháp thời cực thì nỗi bất bình lớn nhất là nằm trong việc chính trị phần nhiều, nếu không như lúc này mà cái cách chính trị, thì nỗi bất bình của hạng người tri thức, không thể nào mà làm cho bình được. Chúng tôi muốn quyền lợi người Pháp người Nam đều được vững chắc lâu dài, vậy xin thâu cầu mấy điều sau này:
1) Xin thực hành chính sách bảo hộ, theo đúng học ước năm 1881, để nhân dân có đường xa hướng.
2) Xin rộng quyền quản lý cho các nhà báo, rộng phép lập hội; và rộng quyền trách cho các việc, các phòng dân cử, để nhân dân được thêm công-quyền.
Quan chủ tọa và các hội viên Tây tỏ ý ngạc nhiên về các điều thỉnh cầu trên ấy.
Sáu giờ chiều ngày 9 Aout 1930 hội đồng giải tán.
Nguyễn-Trác lai cáo

Truyện đơn Cọng sản
Tôi hôm 21 sáng ngày 22 Aout trong thành phố Huế, có vài những truyện đơn phản đối Chính-phủ, phản đối Hội đồng Cải-cách, phản đối đảng Quốc gia v. v. . . dưới ký: Cọng sản đảng
Mấy lời thăm cảm
Hà Trần-thị-tứ-Danh tức bà Hai, chủ Đại Việt ban Tra-vinh có gửi 20\$00 giúp hội Nữ-công do bảo Tiếng-Dân chuyên giao cho hội. Tôi đã nhận số tiền ấy, vậy có lời thay mặt chị em trong hội mà cảm bội thanh tình của bà đối với hội.
Hội trưởng nữ-công học-hội - Huế Mame Trần-quang-Khai

THANH HÓA
Nổi nếm trông thấy mà đau | Ngày 29 Juillet trên con đường sắt Hanoi - Tourane gần cây số 214 về địa phận làng Nạp-bảng, phủ Tĩnh-gia, có 2, 3 người dân bà có ý kinh hãi mà rưng rưng nước mắt, than thở với nhau. Kỳ giả hỏi thì một người trả lời rằng: « Khổ lắm, khi hồi chông tôi đi qua đây, vừa đến giữa cầu thì tàu ù ồ chạy đến, liền lăn cả xuống sông mà chết tươi ». Người kia nói chưa dứt lời, một người khác tiếp: « Chẳng phải một lần này mà thôi

dầu, vừa thấy trước có một người con trai cưỡi ngựa chân lều xuống đây mà thiết mạng. Lại ngày năm ngoài 1 người dân bà và 1 đứa trẻ con đi chợ cũng vô phúc lần xuống đây mà thiết mạng. Ông thử nghĩ cầu này dài 20 thước trước kia có 14 t trải 2 bên cầu, nay đem bỏ là mất đi, còn tro hai thôi rải rải, tài gì mà lở ra không sa sự. Lại nghĩ vì lối tắc không có, đơm mìn cũng không thì đi dân cho hỏi qua cầu này được. Nếu không sa lại cứ để thế mãi, thì tôi chắc cụ này thành một cái bãi người ngã y »
Câu công hư thế, có ai lưu tâm đến chăng ?
Một người đi đường

NGHỀ-AN
Câu chuyện Lộc hươu ba đồng
Vừa rồi k. giá nhân đi qua bãi Hoàng-mai, nh. cớ lại gặp bác « Lộc hươu » ở họ (chuyện này đã đăng báo), nên tò mò hỏi chuyện cũ. Bác ta ra giảng bất bình mà rằng: « Câu chuyện Lộc hươu kỳ vớ ra. Đồi không dám lên đi, phải đưa hàng quan huyện, thì ngài đã làm thuốc bỏ mất rồi. Tôi có kêu lính, tòa quan trên đã đòi hỏi và có hứa sẽ hoàn tiền lại cho, thế mà trông mãi không thấy ».
Tôi nói: « Thời, anh đừng đòi làm gì nữa cho mệt! »
Bí chuyện

HÀ-TĨNH
Vì việc biểu tình
Hôm 1er Aout
kéo nhau tới huyện Cai-lộc yêu cầu này nọ; quan huyện cử đình với họ từ 10 giờ trưa đến 4 giờ chiều họ mới chịu giải tán.
Vi cuộc biểu tình kỳ này hôm 3-8 thảy 20 tét lính, ông giám binh, quan huyện vì chính đồng lý trưởng quan lại kéo đến làng Đình lý, tổng Phú lưu, xét nhà Ng.Cừ, Ng. Ái, Ng. Biểu, Mai Cát, Ng. Kinh, Ng. Hoè; tuy không bắt được gì nhưng cũng trói cả lại, sau đóng lại tại làng Kỳ 3 ngày; làng phải đóng cấp lính ra phí (lên hơn 20) bạc. Lại có 2 người ra coi Ng. Đình, Hoàng Điền cũng bị trói giải tỉnh luôn.
L. C.

TOURANE
Một cái án đạo kiếp là mù về vụ đạo kiếp ở làng Hương Lâm, tổng Tiên giang, huyện Tiên Phước, bản báo 48 đăng trong mấy số trước, có lẽ đem sự thực bày tỏ cho quan trên xét. Nay được bài ông chánh lý gửi lại biện bạch, đại ý nói sự khai báo chậm trễ là lại hương lý, còn sự đi khám là quan Huyện đi vắng, ông có bẩm với thầy lại chứ không phải thiên tiện; khám nhà ba tên bị khai được diện (Trà, Quyển, Hưng), không được tan vật gì, giải về trình nộp, cứ xét chưa xong còn thám nã cũng chưa ra, ông cũng tự nhận là « tra tráp bất lực ». Còn sự thông đồng với hương lý và khai tiêu..... thì ông không có quyền xử đoán, nên thông đồng cũng vô ích v. v. . .
Cứ xem bài của ông cái lẽ này thì đủ chứng mấy bài ông H. M. đăng trước là đúng với sự thực; ông không có quyền xử đoán mà tự một tay khám tra xuất nhập không hề pháp luật là gì; gây ra sự oan khốc cho bình dân như thế, nếu như ông có quyền xử đoán thì còn nói gì !
Vụ này là một việc quan hệ đến tánh mạng tài sản của nhân dân trong thôn quê, chắc là linh hồn sẽ lưu tâm mà minh xét cho đến cùng, bản báo không cần nói thêm nữa.
H. B.

QUẢNG-NAM
Một cái án đạo kiếp là mù về vụ đạo kiếp ở làng Hương Lâm, tổng Tiên giang, huyện Tiên Phước, bản báo 48 đăng trong mấy số trước, có lẽ đem sự thực bày tỏ cho quan trên xét. Nay được bài ông chánh lý gửi lại biện bạch, đại ý nói sự khai báo chậm trễ là lại hương lý, còn sự đi khám là quan Huyện đi vắng, ông có bẩm với thầy lại chứ không phải thiên tiện; khám nhà ba tên bị khai được diện (Trà, Quyển, Hưng), không được tan vật gì, giải về trình nộp, cứ xét chưa xong còn thám nã cũng chưa ra, ông cũng tự nhận là « tra tráp bất lực ». Còn sự thông đồng với hương lý và khai tiêu..... thì ông không có quyền xử đoán, nên thông đồng cũng vô ích v. v. . .
Cứ xem bài của ông cái lẽ này thì đủ chứng mấy bài ông H. M. đăng trước là đúng với sự thực; ông không có quyền xử đoán mà tự một tay khám tra xuất nhập không hề pháp luật là gì; gây ra sự oan khốc cho bình dân như thế, nếu như ông có quyền xử đoán thì còn nói gì !
Vụ này là một việc quan hệ đến tánh mạng tài sản của nhân dân trong thôn quê, chắc là linh hồn sẽ lưu tâm mà minh xét cho đến cùng, bản báo không cần nói thêm nữa.
H. B.

QUẢNG-NAM
Một cái án đạo kiếp là mù về vụ đạo kiếp ở làng Hương Lâm, tổng Tiên giang, huyện Tiên Phước, bản báo 48 đăng trong mấy số trước, có lẽ đem sự thực bày tỏ cho quan trên xét. Nay được bài ông chánh lý gửi lại biện bạch, đại ý nói sự khai báo chậm trễ là lại hương lý, còn sự đi khám là quan Huyện đi vắng, ông có bẩm với thầy lại chứ không phải thiên tiện; khám nhà ba tên bị khai được diện (Trà, Quyển, Hưng), không được tan vật gì, giải về trình nộp, cứ xét chưa xong còn thám nã cũng chưa ra, ông cũng tự nhận là « tra tráp bất lực ». Còn sự thông đồng với hương lý và khai tiêu..... thì ông không có quyền xử đoán, nên thông đồng cũng vô ích v. v. . .
Cứ xem bài của ông cái lẽ này thì đủ chứng mấy bài ông H. M. đăng trước là đúng với sự thực; ông không có quyền xử đoán mà tự một tay khám tra xuất nhập không hề pháp luật là gì; gây ra sự oan khốc cho bình dân như thế, nếu như ông có quyền xử đoán thì còn nói gì !
Vụ này là một việc quan hệ đến tánh mạng tài sản của nhân dân trong thôn quê, chắc là linh hồn sẽ lưu tâm mà minh xét cho đến cùng, bản báo không cần nói thêm nữa.
H. B.

QUẢNG-NAM
Một cái án đạo kiếp là mù về vụ đạo kiếp ở làng Hương Lâm, tổng Tiên giang, huyện Tiên Phước, bản báo 48 đăng trong mấy số trước, có lẽ đem sự thực bày tỏ cho quan trên xét. Nay được bài ông chánh lý gửi lại biện bạch, đại ý nói sự khai báo chậm trễ là lại hương lý, còn sự đi khám là quan Huyện đi vắng, ông có bẩm với thầy lại chứ không phải thiên tiện; khám nhà ba tên bị khai được diện (Trà, Quyển, Hưng), không được tan vật gì, giải về trình nộp, cứ xét chưa xong còn thám nã cũng chưa ra, ông cũng tự nhận là « tra tráp bất lực ». Còn sự thông đồng với hương lý và khai tiêu..... thì ông không có quyền xử đoán, nên thông đồng cũng vô ích v. v. . .
Cứ xem bài của ông cái lẽ này thì đủ chứng mấy bài ông H. M. đăng trước là đúng với sự thực; ông không có quyền xử đoán mà tự một tay khám tra xuất nhập không hề pháp luật là gì; gây ra sự oan khốc cho bình dân như thế, nếu như ông có quyền xử đoán thì còn nói gì !
Vụ này là một việc quan hệ đến tánh mạng tài sản của nhân dân trong thôn quê, chắc là linh hồn sẽ lưu tâm mà minh xét cho đến cùng, bản báo không cần nói thêm nữa.
H. B.

QUẢNG-NAM
Một cái án đạo kiếp là mù về vụ đạo kiếp ở làng Hương Lâm, tổng Tiên giang, huyện Tiên Phước, bản báo 48 đăng trong mấy số trước, có lẽ đem sự thực bày tỏ cho quan trên xét. Nay được bài ông chánh lý gửi lại biện bạch, đại ý nói sự khai báo chậm trễ là lại hương lý, còn sự đi khám là quan Huyện đi vắng, ông có bẩm với thầy lại chứ không phải thiên tiện; khám nhà ba tên bị khai được diện (Trà, Quyển, Hưng), không được tan vật gì, giải về trình nộp, cứ xét chưa xong còn thám nã cũng chưa ra, ông cũng tự nhận là « tra tráp bất lực ». Còn sự thông đồng với hương lý và khai tiêu..... thì ông không có quyền xử đoán, nên thông đồng cũng vô ích v. v. . .
Cứ xem bài của ông cái lẽ này thì đủ chứng mấy bài ông H. M. đăng trước là đúng với sự thực; ông không có quyền xử đoán mà tự một tay khám tra xuất nhập không hề pháp luật là gì; gây ra sự oan khốc cho bình dân như thế, nếu như ông có quyền xử đoán thì còn nói gì !
Vụ này là một việc quan hệ đến tánh mạng tài sản của nhân dân trong thôn quê, chắc là linh hồn sẽ lưu tâm mà minh xét cho đến cùng, bản báo không cần nói thêm nữa.
H. B.

Nam-Thiên-Dương chấp nhận cửu thế Bắc và thuộc Nam - Cao, Đem, Hahn, Tân.
Đại lý: QUAN-HẢI - HUY
BINH-DINH
Bị bắt
Ngày 29 Juillet ông Nguyễn-Hữu-Tuân trợ giáo trường Phú Mỹ và một người học sinh tên là Phùng Đăng vào Phú Cát bị viên tri huyện Phú Cát bắt giam 15 ngày vì nghi cho ông đi rải truyền đơn. Người phụ xe của ông cũng bị bắt giam đối.
Cố Đốc-thị-Trâm năm ngoái bị bắt giam ở Huế mấy tháng, đã được thả rồi, nay cũng bị bắt ở Phú Cát. Hiện nay ông giáo Tuân và cố Trâm đã vào lao Bình Định.
Nghe thấy lại cáo

NHATRANG
Không nên bắt dấy tờ thức khuya. . .
Vi ngũ sớm, mai dậy khỏe làm việc mới xóc xã được, chớ các ông già bà lão ta thương tới, thế nào cũng có mỗi lưng nhứt xương, hay bảo dấy tờ dầm bóp nhiều khi đến hai, ba giờ sáng.
Vậy, ban đêm muốn yên giấc, khỏi phải phiền lụy đến ai, các ông các bà, chỉ dùng thuốc BỔ - huyết - khu - phong Tham-thiên-dương mới khỏi hẳn được.
Mỗi chai giá 1\$50

MỘT TÁ (10) LÀ MẤY ?
Nhiều nhà buôn, khi gửi thơ lấy hàng, còn viết lên Ba-Cò ra Cò-Ba. Vậy xin nhắc lại rằng dầu chúng tôi là dầu BA-CÒ. Một tá Ba-Cò là 12 chai, nhưng là 36 cò vớ.
Dầu BA-CÒ, kiểu chai mới, giá bán là 0\$55

VIÊN-ĐỆ DONG-HOI
Nhiều nhà buôn, khi gửi thơ lấy hàng, còn viết lên Ba-Cò ra Cò-Ba. Vậy xin nhắc lại rằng dầu chúng tôi là dầu BA-CÒ. Một tá Ba-Cò là 12 chai, nhưng là 36 cò vớ.
Dầu BA-CÒ, kiểu chai mới, giá bán là 0\$55

Thầy giỏi thuốc hay mà có lòng từ thiện.
? ? ?
AN MẠCH CHO ĐƠN MÀ KHÔNG LẤY TIỀN
Am-hiễn bệnh-linh người Nam ta, an mạch chữa bệnh, theo khoa học tân thời, rất là thần hiệu, chỉ có thầy thuốc
ĐIỀU-NGUYÊN ĐẠI ĐƯỢC PHONG
Số nhà 121 hàng Bông cây da cửa quyền HANOI

CHỈ CẬY NƠI MINH
(PHIÊU-LƯU VÀ XA - HỘI TIÊU-THUYẾT)
Tác giả: HECTOR MALOT
GIANG-HIA dịch:
55 55
Chương thứ ba mươi bốn (Tiếp theo)
Hai người cháu vì vậy mà thường hay ganh gò nhau, người này nói người kia thế nọ, người nọ nói người này thế kia, còn hai người mẹ cũng đay theo đó mà thù địch, người mẹ Tô-ô-lô thì nói chỉ có Tô-ô-đô là đáng cho ông Vũ-phần đi gia sản lot, còn mẹ Ca-xi-mia thì nói chỉ có Ca-xi-mia mới xứng là con thiệt ông Vũ-phần. Nhưng ông Vũ-phần thì không nghe lời bên nào cả, ông cũng không tin cậy cả hai, chỉ nhìn lại đã đành mà về tương lai cũng vậy. Vì vậy nên cái nói lòng ước vọng của hai người kia, đối với ông Vũ-phần châu chũ là châu chũ không khi nào có thể trở nên con được. Cái cách đối đãi và cái lòng phân biệt cháu với con như trên đã nói, ông Vũ-phần lại, muốn cho ai nấy cũng biết như vậy; vì hai người cháu đều có nết zin ông cũng không muốn cho ở chung với ông; nhớ ông thì rùng rợn mà ông dần có lòng buồn hủu quạnh, cũng chỉ ở một mình thôi. Ông thường nói:
« Ta không muốn chung quanh ta có xảy ra chuyện rầy rà, tranh cạnh nhau ».
Vì thế nên ông để cho Tô-ô-đô ở cái nhà ở của ông, còn Ca-xi-mia thì ở cái nhà trước kia người kế toán ở.
Cũng bởi các cơ ấy nên khi hai người cháu thấy một con nhỏ khốn khổ mà lại được vào ở trong cái đền ông Vũ-phần còn họ thì chỉ có việc cần một đám gạo, họ lại càng lấy tâm ngọc nhiên lắm.
Các việc ấy nghĩa là gì? Con nhỏ ấy ở đâu mà đến? nó là người thế

mao? Có phải sự nó đến gì không? Đó là những câu mà bà Ba-tông hỏi Tô-ô-đô. Nhưng bà cũng còn chưa an lòng còn muốn thân hành đến điều tra cho rõ.
Khi mới đến thì bà Ba-tông còn lo sợ, nhưng trong lúc ban đầu thì đã được an lòng. Vì con Bè-rin nghe theo lời cô táo mà đóng vai tuồng quá giỏi.
Đến với hai người cháu tuy ông Vũ-phần không muốn cho ở chung, nhưng trải lại đối với bà con anh em, như người chị hoặc là người anh h. thì mỗi khi đi đến ông nghĩ ngẫm rất hiền hậu. Trong mấy nhíp ấy cái đứa ông Vũ-phần trông thấy rất long trọng; mấy lần sửa lại đôi xấp bát ngày thường, đây là trong nhà đều đặn đã là, bao nhiêu xe đẹp ngựa hay đều đem ra thưng cái bộ đồ hàng nhai, rồi lại thì thì dưới lên trên cái đèn kia đèn thấp sáng lên, còn trên con đường từ Bích-quí-nhĩ đi Á-miêng, từ Á-miêng về Bích-quí-nhĩ thì

những người đầu bếp đi về liền miền để mua đồ dọn tiệc.
Khi bà Ba-tông đến cùng thế. Bà vừa ở xe lên xuống ga Bích-quí-nhĩ thì đã có một chiếc xe của kiển và người đánh xe đứng chờ, lại có một người đi theo hầu nữa. Về đến đền thì có người bồi giá đứng chờ, đưa lên một cái phòng trên lầu, cái phòng ấy để riêng cho bà, mỗi khi bà đến thì ở đó.
Tuy vậy nhưng công việc ông Vũ-phần cũng không thay đổi tí nào, việc hai người cháu cũng vậy. Chỉ mỗi bữa ăn thì ông mới gặp bà Ba-tông và người bồi giá trong buổi chiều thôi. Còn người con và người cháu thì ấy cũng vậy, chỉ ở lại trong nhà đi ăn và buổi tối thôi, còn khi đi làm thì cả đi. Ông Vũ-phần và hai người cháu đã vậy mà con Bè-rin cũng thế, mỗi khi ông đi làm về thì nó cũng đi, vì thế mà cái việc điều tra của bà Ba-tông chưa thể thiết hành được.
Hai người bồi giá và mấy người bồi phòng, lên nhà bà Phê-rân-

xoa mà hỏi thăm Ze-nô-bi và con Bè-ra-li thì đi rồi; hỏi mấy người ấy thì bà Ba-tông cũng biết được nhiều việc về con Bè-rin, từ khi con này mới đến và vì biết tiếng Anh nên mới có được cái cơ hội gần gũi ông Vũ-phần mà mới có cái địa vị ngày nay. Biết vậy đó, nhưng đến việc hỏi con Bè-rin thì vì nó không khi nào lia ông Vũ-phần ra, nên cũng khó lòng hỏi nó được.
Khi ăn thì nó không nói một lời, buổi mai thì nó đi với ông Vũ-phần, khi ăn cơm trưa rồi thì nó lên phòng của nó; chiều lại khi đi thăm các nhà máy với ông Vũ-phần về thì nó lại mặc học về cũng lên phòng. Vì thế mà bà Ba-tông không biết làm thế nào để hỏi chuyện nó một mình, tự do được.
Sau cùng, làng nước bà Ba-tông phải nửa đêm đến gõ cửa phòng con Bè-rin, vì ngày mai bà phải đi, không còn thì giờ đâu mà chờ đợi nữa.
Con Bè-rin đương ngủ, nghe có

người gõ cửa, liền thò tay ra chộp lại mở cửa vừa hỏi:
« Ai đó? »
— Ta đây, mở đi.
— Bà Ba-tông à?
— Ừ.
Cửa vừa mở thì bà Ba-tông đi vào phòng, con Bè-rin dậm máy điện cho đèn đỏ. Bà Ba-tông đứng nói:
« Em có nằm đi, không cần gì đến, nằm như vậy để nói chuyện hơn ».
Đã vậy rồi mà kéo kéo ghế ngồi trước mặt con Bè-rin, rồi nói tiếp:
« Hôm nay ta đến đây là để nói về chuyện người em ta cho em rõ. Vì em thấy cho Ghy-giôm đi săn sóc em ta và em là một người thông minh, hiện hậu thì ta ước mong rằng sau này em sẽ hồi lòng và ta đây cũng biết đến cái ơn ấy cho em chớ không sao đâu ».
(Còn nữa)

CHỈ CẬY NƠI MINH
(PHIÊU-LƯU VÀ XA - HỘI TIÊU-THUYẾT)
Tác giả: HECTOR MALOT
GIANG-HIA dịch:
55 55
Chương thứ ba mươi bốn (Tiếp theo)
Hai người cháu vì vậy mà thường hay ganh gò nhau, người này nói người kia thế nọ, người nọ nói người này thế kia, còn hai người mẹ cũng đay theo đó mà thù địch, người mẹ Tô-ô-lô thì nói chỉ có Tô-ô-đô là đáng cho ông Vũ-phần đi gia sản lot, còn mẹ Ca-xi-mia thì nói chỉ có Ca-xi-mia mới xứng là con thiệt ông Vũ-phần. Nhưng ông Vũ-phần thì không nghe lời bên nào cả, ông cũng không tin cậy cả hai, chỉ nhìn lại đã đành mà về tương lai cũng vậy. Vì vậy nên cái nói lòng ước vọng của hai người kia, đối với ông Vũ-phần châu chũ là châu chũ không khi nào có thể trở nên con được. Cái cách đối đãi và cái lòng phân biệt cháu với con như trên đã nói, ông Vũ-phần lại, muốn cho ai nấy cũng biết như vậy; vì hai người cháu đều có nết zin ông cũng không muốn cho ở chung với ông; nhớ ông thì rùng rợn mà ông dần có lòng buồn hủu quạnh, cũng chỉ ở một mình thôi. Ông thường nói:
« Ta không muốn chung quanh ta có xảy ra chuyện rầy rà, tranh cạnh nhau ».
Vì thế nên ông để cho Tô-ô-đô ở cái nhà ở của ông, còn Ca-xi-mia thì ở cái nhà trước kia người kế toán ở.
Cũng bởi các cơ ấy nên khi hai người cháu thấy một con nhỏ khốn khổ mà lại được vào ở trong cái đền ông Vũ-phần còn họ thì chỉ có việc cần một đám gạo, họ lại càng lấy tâm ngọc nhiên lắm.
Các việc ấy nghĩa là gì? Con nhỏ ấy ở đâu mà đến? nó là người thế

mao? Có phải sự nó đến gì không? Đó là những câu mà bà Ba-tông hỏi Tô-ô-đô. Nhưng bà cũng còn chưa an lòng còn muốn thân hành đến điều tra cho rõ.
Khi mới đến thì bà Ba-tông còn lo sợ, nhưng trong lúc ban đầu thì đã được an lòng. Vì con Bè-rin nghe theo lời cô táo mà đóng vai tuồng quá giỏi.
Đến với hai người cháu tuy ông Vũ-phần không muốn cho ở chung, nhưng trải lại đối với bà con anh em, như người chị hoặc là người anh h. thì mỗi khi đi đến ông nghĩ ngẫm rất hiền hậu. Trong mấy nhíp ấy cái đứa ông Vũ-phần trông thấy rất long trọng; mấy lần sửa lại đôi xấp bát ngày thường, đây là trong nhà đều đặn đã là, bao nhiêu xe đẹp ngựa hay đều đem ra thưng cái bộ đồ hàng nhai, rồi lại thì thì dưới lên trên cái đèn kia đèn thấp sáng lên, còn trên con đường từ Bích-quí-nhĩ đi Á-miêng, từ Á-miêng về Bích-quí-nhĩ thì

những người đầu bếp đi về liền miền để mua đồ dọn tiệc.
Khi bà Ba-tông đến cùng thế. Bà vừa ở xe lên xuống ga Bích-quí-nhĩ thì đã có một chiếc xe của kiển và người đánh xe đứng chờ, lại có một người đi theo hầu nữa. Về đến đền thì có người bồi giá đứng chờ, đưa lên một cái phòng trên lầu, cái phòng ấy để riêng cho bà, mỗi khi bà đến thì ở đó.
Tuy vậy nhưng công việc ông Vũ-phần cũng không thay đổi tí nào, việc hai người cháu cũng vậy. Chỉ mỗi bữa ăn thì ông mới gặp bà Ba-tông và người bồi giá trong buổi chiều thôi. Còn người con và người cháu thì ấy cũng vậy, chỉ ở lại trong nhà đi ăn và buổi tối thôi, còn khi đi làm thì cả đi. Ông Vũ-phần và hai người cháu đã vậy mà con Bè-rin cũng thế, mỗi khi ông đi làm về thì nó cũng đi, vì thế mà cái việc điều tra của bà Ba-tông chưa thể thiết hành được.
Hai người bồi giá và mấy người bồi phòng, lên nhà bà Phê-rân-

xoa mà hỏi thăm Ze-nô-bi và con Bè-ra-li thì đi rồi; hỏi mấy người ấy thì bà Ba-tông cũng biết được nhiều việc về con Bè-rin, từ khi con này mới đến và vì biết tiếng Anh nên mới có được cái cơ hội gần gũi ông Vũ-phần mà mới có cái địa vị ngày nay. Biết vậy đó, nhưng đến việc hỏi con Bè-rin thì vì nó không khi nào lia ông Vũ-phần ra, nên cũng khó lòng hỏi nó được.
Khi ăn thì nó không nói một lời, buổi mai thì nó đi với ông Vũ-phần, khi ăn cơm trưa rồi thì nó lên phòng của nó; chiều lại khi đi thăm các nhà máy với ông Vũ-phần về thì nó lại mặc học về cũng lên phòng. Vì thế mà bà Ba-tông không biết làm thế nào để hỏi chuyện nó một mình, tự do được.
Sau cùng, làng nước bà Ba-tông phải nửa đêm đến gõ cửa phòng con Bè-rin, vì ngày mai bà phải đi, không còn thì giờ đâu mà chờ đợi nữa.
Con Bè-rin đương ngủ, nghe có

người gõ cửa, liền thò tay ra chộp lại mở cửa vừa hỏi:
« Ai đó? »
— Ta đây, mở đi.
— Bà Ba-tông à?
— Ừ.
Cửa vừa mở thì bà Ba-tông đi vào phòng, con Bè-rin dậm máy điện cho đèn đỏ. Bà Ba-tông đứng nói:
« Em có nằm đi, không cần gì đến, nằm như vậy để nói chuyện hơn ».
Đã vậy rồi mà kéo kéo ghế ngồi trước mặt con Bè-rin, rồi nói tiếp:
« Hôm nay ta đến đây là để nói về chuyện người em ta cho em rõ. Vì em thấy cho Ghy-giôm đi săn sóc em ta và em là một người thông minh, hiện hậu thì ta ước mong rằng sau này em sẽ hồi lòng và ta đây cũng biết đến cái ơn ấy cho em chớ không sao đâu ».
(Còn nữa)

người gõ cửa, liền thò tay ra chộp lại mở cửa vừa hỏi:
« Ai đó? »
— Ta đây, mở đi.
— Bà Ba-tông à?
— Ừ.
Cửa vừa mở thì bà Ba-tông đi vào phòng, con Bè-rin dậm máy điện cho đèn đỏ. Bà Ba-tông đứng nói:
« Em có nằm đi, không cần gì đến, nằm như vậy để nói chuyện hơn ».
Đã vậy rồi mà kéo kéo ghế ngồi trước mặt con Bè-rin, rồi nói tiếp:
« Hôm nay ta đến đây là để nói về chuyện người em ta cho em rõ. Vì em thấy cho Ghy-giôm đi săn sóc em ta và em là một người thông minh, hiện hậu thì ta ước mong rằng sau này em sẽ hồi lòng và ta đây cũng biết đến cái ơn ấy cho em chớ không sao đâu ».
(Còn nữa)

